

Bản án số: 35/2019/HS- PT

Ngày: 04-3-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Khánh Hồng

*Các thẩm phán:* 1. Ông Lương Văn Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Lưu Thái Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2019/TLPT-HS ngày 02/01/2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 137/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Phạm Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố LL1, phường BS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; Con ông Phạm Văn Nh (đã chết) và bà Hoàng Thị Q; Gia đình có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ tư; có vợ Hoàng Thị L2; sinh năm 1986, vợ chồng có 01 con chung, sinh năm 2010; Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

***- Ngoài ra còn có bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:*** **Nguyễn Bình Th**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/12/2000 ( khi phạm tội bị cáo mới 17 năm 4 tháng 8 ngày tuổi; Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐQ1, phường BB1, thị xã PY, Thái Nguyên. (vắng mặt)

\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Bình Th không kháng cáo: chị Nguyễn Thị Hồng T; sinh năm 1974 ( là bác ruột bị cáo); Nơi cư trú: Tổ dân phố TB2, phường ĐT1, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình Th không kháng cáo: Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

\* Người bị hại không kháng cáo: chị Lê Thị T2; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐQ, phường BB1, thị xã PY, Thái Nguyên. vắng mặt

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: cháu Dương Hoàng A; sinh ngày 27/10/ 2001; Người đại diện hợp pháp cho cháu Dương Hoàng A là chị Hoàng Thị Thanh B3; sinh năm 1969: Điều cư trú tại: Tổ dân phố ĐQ, phường BB1, thị xã PY, Thái Nguyên. vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 22/7/2018 tại Tổ dân phố ĐQ, phường BB1, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Bình Th đã có hành vi trộm cắp của chị Lê Thị T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen, BKS 20M1-7525 giá trị là: **7.000.000 đồng** (*Bảy triệu đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản, Th gọi điện thoại cho Phạm Văn T4 (sinh năm 2000, trú tại xóm HĐ, xã HT5, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) nhờ T4 bán hộ chiếc xe trên, T4 đồng ý và hẹn gặp Th ở cổng phụ Công ty DONGSUNG VINA thuộc khu công nghiệp ĐT5, PB, Thái Nguyên. Khi Th đến thì gặp Phạm Văn T4, Phạm Văn C là bảo vệ tại công ty DONGSUNG VINA và Nguyễn Văn Đ (SN 1984, là lái xe của công ty DONGSUNG VINA). Tại cổng công ty, Th thỏa thuận đồng ý bán chiếc xe trên cho Nguyễn Văn Đ với giá là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đ không có tiền nên hẹn hôm sau Đ sẽ mua chiếc xe.

Do chưa bán được xe Nguyễn Bình Th gửi chiếc xe mô tô BKS 20M1-7525 cho Phạm Văn C, Cương biết rõ xe của Th do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cất giấu hộ Th tại nhà để xe của Công ty DONGSUNG VINA thuộc Khu công nghiệp ĐT5, PB, Thái Nguyên do Cương làm bảo vệ ca trực.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội: Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn C **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án cũng xử phạt Nguyễn Bình Th **06** tháng tù về tội trộm cắp tài sản còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo, đơn kháng cáo không ghi ngày, tháng, năm nhưng theo dấu công văn đến của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên là ngày 05/12/2018;

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo tuy không ghi ngày, tháng, năm nhưng theo dấu công văn đến của Tòa án nhân dân thị xã phổ Yên là ngày 05/12/2018 nên có căn cứ xác định đơn làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo Phạm Văn C tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 22/7/2018 tại Tổ dân phố ĐQ, phường BB1, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Bình Th đã có hành vi trộm cắp của chị Lê Thị T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen, BKS 20M1-7525 giá trị là: **7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)**. Sau khi trộm cắp được tài sản, Th

thỏa thuận đồng ý bán chiếc xe trên cho Nguyễn Văn Đ với giá là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đ không có tiền nên hẹn hôm sau Đ sẽ mua chiếc xe.

Do chưa bán được xe Nguyễn Bình Th gửi chiếc xe mô tô BKS 20M1-7525 cho Phạm Văn C, C biết rõ xe của Th do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cất giấu hộ Th tại nhà để xe của Công ty DONGSUNG VINA thuộc Khu công nghiệp ĐT5, PB, Thái Nguyên do C làm bảo vệ ca trực.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt Phạm Văn C về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo C, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo chỉ cho Th gửi tài sản và cũng không được hưởng lợi gì. Mặt khác chiếc xe cũng đã được thu hồi trả cho người bị hại, tính chất của hành vi chứa chấp nhẹ hơn hành vi tiêu thụ trong cùng tội danh. Bị cáo là người lao động thuần túy, có nhân thân tốt, được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm xử phạt tù giam đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, xử bị cáo mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Theo bị cáo khai: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C, sửa bản án sơ thẩm số 137/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội: Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn C 06 ( sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường BS, thị xã Phổ Yên nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường BS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành bản án cải tạo không giam giữ.

Bị cáo C phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- TAND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Khánh Hồng**

